



**VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG**  
Địa chỉ: 57 Lê Quý Đôn, Hai Bà Trưng, Hà Nội.  
Mail : trungtamdichvunioeh@gmail.com  
Hotline: 088.645.5757

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Số ... 659...2.../TTDVKHKTSK-MT

- |                                                              |                                                                                                                                                                                  |
|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Tên mẫu/ <i>Name of sample</i>                            | Nước thải bệnh viện                                                                                                                                                              |
| 2. Tên/địa chỉ khách hàng<br><i>Name/Address of customer</i> | Bệnh viện Nhi Trung ương<br>18/879 La Thành, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội                                                                                                        |
| 3. Mô tả mẫu/ <i>Description</i>                             | Địa điểm lấy mẫu: Bệnh viện Nhi Trung ương - 18/879 La Thành, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội<br>Vị trí lấy mẫu: Đầu ra hệ thống xử lý nước thải cũ<br>Bảo quản thường; Thể tích 2L |
| 4. Ngày nhận mẫu/ <i>Date of receiving</i>                   | 28/04/2023                                                                                                                                                                       |
| 5. Người lấy/gửi mẫu/ <i>Sampler</i>                         | Khách hàng                                                                                                                                                                       |
| 6. Kết quả thử nghiệm/ <i>Test result</i>                    | Chi tiết theo phiếu kết quả thử nghiệm đính kèm                                                                                                                                  |

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2023

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trịnh Văn Nghinh**

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

MTH23040200

- Tên mẫu/Name of sample: Nước thải bệnh viện
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Bệnh viện Nhi Trung ương  
18/879 La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Mô tả mẫu/Description: Địa điểm lấy mẫu: Bệnh viện Nhi Trung ương - 18/879 La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội  
Vị trí lấy mẫu: Đầu ra hệ thống xử lý nước thải cũ  
Bảo quản thường; Thể tích 2L
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 28/04/2023
- Người lấy/gửi mẫu/Sampler: Khách hàng
- Kết quả thử nghiệm/Test result

| TT<br>No. | Tên chỉ tiêu<br>Parameter    | Kết quả<br>Result | Đơn vị<br>Unit | Giá trị C***<br>Regular limit |         | Phương pháp thử<br>Test method |
|-----------|------------------------------|-------------------|----------------|-------------------------------|---------|--------------------------------|
|           |                              |                   |                | A                             | B       |                                |
| 1         | Amoni (tính theo N)(***)     | 1,68              | mg/L           | 5                             | 10      | TCVN 5988: 1995                |
| 2         | BOD <sub>5</sub> (20°C)(***) | 21,3              | mg/L           | 30                            | 50      | SMEWW-5210B: 2017              |
| 3         | Chất rắn lơ lửng(***)        | 25,2              | mg/L           | 50                            | 100     | TCVN 6625: 2000                |
| 4         | COD(***)                     | 36,5              | mg/L           | 50                            | 100     | SMEWW-5220C: 2017              |
| 5         | Dầu mỡ động thực vật(***)    | 2,5               | mg/L           | 10                            | 20      | EPA - 1664                     |
| 6         | Nitrat (tính theo N)(**)     | 18,78             | mg/L           | 30                            | 50      | TCVN 7323-2:2004               |
| 7         | pH(**)                       | 7,01              | -              | 6,5-8,5                       | 6,5-8,5 | TCVN 6492:2011                 |
| 8         | Photphat (tính theo P)(***)  | 4,05              | mg/L           | 6                             | 10      | SMEWW 4500<br>P,E:2017         |

- \* Phép thử đã được BoA công nhận/Accredited test by BoA
- \*\* Phép thử đã được chứng nhận Vimcert/ Vimcert test certified by MONRE
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/  
The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



VILAS 679

**BỘ Y TẾ**  
**MINISTRY OF HEALTH**  
**VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**NATIONAL INSTITUTE OF OCCUPATIONAL**  
**AND ENVIRONMENTAL HEALTH**

Địa chỉ/Address: 57 Lê Quý Đôn, Hai Bà Trưng, Hà Nội.  
 Tel: 024 3971 4341 (170)



**ISO**  
 9001:2015  
 CERTIFIED

VIMCERTS 058

391TN - TDC

| TT<br>No. | Tên chỉ tiêu<br>Parameter                           | Kết quả<br>Result | Đơn vị<br>Unit | Giá trị C***<br>Regular limit |     | Phương pháp thử<br>Test method |
|-----------|-----------------------------------------------------|-------------------|----------------|-------------------------------|-----|--------------------------------|
|           |                                                     |                   |                | A                             | B   |                                |
| 9         | Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S) <sup>(**)</sup> | <0,04             | mg/L           | 1,0                           | 4,0 | SMEWW 4500 S2-C,D:2017         |
| 10        | Tổng hoạt độ phóng xạ α <sup>(a)</sup>              | 0,019             | Bq/L           | 0,1                           | 0,1 | SMEWW 7110B: 2017              |
| 11        | Tổng hoạt độ phóng xạ β <sup>(a)</sup>              | 0,115             | Bq/L           | 1,0                           | 1,0 | SMEWW 7110B: 2017              |

**Ghi chú/Note:** \*\*\*: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 28:2010/BTNMT, cột B về nước thải y tế  
 (-): Không có đơn vị.  
 (a): Phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ (Phòng phân tích chất lượng môi trường, Viện công nghệ môi trường VILAS 366 – VIMCERTS 079).

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2023

**BỘ PHẬN PHÂN TÍCH**  
**LAB.**

**KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH**  
**MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL**  
**ANALYSIS DEPARTMENT**  
**TRƯỞNG KHOA**  
**HEAD OF DEPARTMENT**

*Trần Thị Bình*

- \* Phép thử đã được BoA công nhận/Accredited test by BoA
- \*\* Phép thử đã được chứng nhận Vimcert/ Vimcert test certified by MONRE
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/  
 The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.





VILAS 679

ISO  
9001:2015  
CERTIFIED

VINCERTIS 058

391TN - TDC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

MTH23040200

- Tên mẫu/Name of sample: Nước thải bệnh viện
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Bệnh viện nhi trung ương  
18/879 la thành, làng thượng, đồng đa, hà nội, Phường Láng Thượng,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Mô tả mẫu/Description: Địa điểm lấy mẫu: Bệnh viện Nhi Trung ương - 18/879 La Thành,  
phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội  
Vị trí lấy mẫu: Đầu ra hệ thống xử lý nước thải cũ  
Bảo quản thường; Thể tích 2L
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 28/04/2023
- Người lấy/gửi mẫu/Sampler: Khách hàng
- Kết quả thử nghiệm/Test result

| TT<br>No. | Tên chỉ tiêu<br>Parameter | Kết quả<br>Result    | Đơn vị<br>Unit | Giá trị C***<br>Regular limit |      | Phương pháp thử<br>Test method |
|-----------|---------------------------|----------------------|----------------|-------------------------------|------|--------------------------------|
|           |                           |                      |                | A                             | B    |                                |
| 1         | Coliforms.(**)(*)         | 1,5 x10 <sup>2</sup> | MPN/<br>100mL  | 3000                          | 5000 | SMEWW 9260B : 2017             |
| 2         | Salmonella(**)            | KPH                  | CFU/100<br>mL  | KPH                           | KPH  | SMEWW 9260B : 2017             |
| 3         | Shigella(**)              | KPH                  | CFU/100<br>mL  | KPH                           | KPH  | SMEWW 9260E : 2017             |
| 4         | Vibrio cholerae(**)       | KPH                  | CFU/100<br>mL  | KPH                           | KPH  | SMEWW 9260H : 2017             |

Ghi chú/Note: \*\*\*: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 28:2010/BTNMT về nước thải y tế  
- KPH: Không phát hiện.

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2023

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH  
MICROBIOLOGY LAB.

KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH  
MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL  
ANALYSIS DEPARTMENT  
TRƯỞNG KHOA  
HEAD OF DEPARTMENT

Nguyễn Thị Quỳnh Mai

Đàm Thuương Thuương

- \*. Phép thử đã được BoA công nhận/Accredited test by BoA
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/  
The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



**VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG**

**Địa chỉ:** 57 Lê Quý Đôn, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

**Mail :** trungtamdichvunioeh@gmail.com

**Hotline:** 088.645.5757

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Số ...659...4.../TTDVKHKTSK-MT

- |                                                              |                                                                                                                                                                                   |
|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Tên mẫu/ <i>Name of sample</i>                            | Nước thải bệnh viện                                                                                                                                                               |
| 2. Tên/địa chỉ khách hàng<br><i>Name/Address of customer</i> | Bệnh viện Nhi Trung ương<br>18/879 La Thành, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội                                                                                                         |
| 3. Mô tả mẫu/ <i>Description</i>                             | Địa điểm lấy mẫu: Bệnh viện Nhi Trung ương - 18/879 La Thành, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội<br>Vị trí lấy mẫu: Đầu ra hệ thống xử lý nước thải mới<br>Bảo quản thường; Thể tích 2L |
| 4. Ngày nhận mẫu/ <i>Date of receiving</i>                   | 28/04/2023                                                                                                                                                                        |
| 5. Người lấy/gửi mẫu/ <i>Sampler</i>                         | Khách hàng                                                                                                                                                                        |
| 6. Kết quả thử nghiệm/ <i>Test result</i>                    | Chi tiết theo phiếu kết quả thử nghiệm đính kèm                                                                                                                                   |

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2023

**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trịnh Văn Nghinh**

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

MTH23040202

- Tên mẫu/Name of sample: Nước thải bệnh viện
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Bệnh viện Nhi Trung ương  
18/879 La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Mô tả mẫu/Description: Địa điểm lấy mẫu: Bệnh viện Nhi Trung ương - 18/879 La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội  
Vị trí lấy mẫu: Đầu ra hệ thống xử lý nước thải mới  
Bảo quản thường; Thể tích 2L
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 28/04/2023
- Người lấy/gửi mẫu/Sampler: Khách hàng
- Kết quả thử nghiệm/Test result

| TT<br>No. | Tên chỉ tiêu<br>Parameter              | Kết quả<br>Result | Đơn vị<br>Unit | Giá trị C***<br>Regular limit |         | Phương pháp thử<br>Test method |
|-----------|----------------------------------------|-------------------|----------------|-------------------------------|---------|--------------------------------|
|           |                                        |                   |                | A                             | B       |                                |
| 1         | Amoni (tính theo N) <sup>(*)</sup>     | 2,80              | mg/L           | 5                             | 10      | TCVN 5988: 1995                |
| 2         | BOD <sub>5</sub> (20°C) <sup>(*)</sup> | 11,9              | mg/L           | 30                            | 50      | SMEWW-5210B: 2017              |
| 3         | Chất rắn lơ lửng <sup>(*)</sup>        | 18,6              | mg/L           | 50                            | 100     | TCVN 6625: 2000                |
| 4         | COD <sup>(*)</sup>                     | 20,3              | mg/L           | 50                            | 100     | SMEWW-5220C: 2017              |
| 5         | Dầu mỡ động thực vật <sup>(*)</sup>    | 2,0               | mg/L           | 10                            | 20      | EPA - 1664                     |
| 6         | Nitrat (tính theo N) <sup>(*)</sup>    | 4,85              | mg/L           | 30                            | 50      | TCVN 7323-2:2004               |
| 7         | pH <sup>(*)</sup>                      | 6,50              | -              | 6,5-8,5                       | 6,5-8,5 | TCVN 6492:2011                 |
| 8         | Photphat (tính theo P) <sup>(*)</sup>  | 3,92              | mg/L           | 6                             | 10      | SMEWW 4500 P,E:2017            |

- \*: Phép thử đã được BoA công nhận/Accredited test by BoA
- \*\* : Phép thử đã được chứng nhận Vincert/ Vincert test certified by MONRE
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/ The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.





VILAS 679

**BỘ Y TẾ**  
**MINISTRY OF HEALTH**  
**VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**NATIONAL INSTITUTE OF OCCUPATIONAL**  
**AND ENVIRONMENTAL HEALTH**

Địa chỉ/Address: 57 Lê Quý Đôn, Hai Bà Trưng, Hà Nội.  
Tel: 024 3971 4341 (170)



**ISO**  
9001:2015  
CERTIFIED

VIMCERTS 058

391TN - TDC

| TT<br>No. | Tên chỉ tiêu<br>Parameter              | Kết quả<br>Result | Đơn vị<br>Unit | Giá trị C***<br>Regular limit |     | Phương pháp thử<br>Test method |
|-----------|----------------------------------------|-------------------|----------------|-------------------------------|-----|--------------------------------|
|           |                                        |                   |                | A                             | B   |                                |
| 9         | Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)**) | <0,04             | mg/L           | 1,0                           | 4,0 | SMEWW 4500 S2-C,D:2017         |
| 10        | Tổng hoạt độ phóng xạ $\alpha$ (a)     | 0,018             | Bq/L           | 0,1                           | 0,1 | SMEWW 7110B: 2017              |
| 11        | Tổng hoạt độ phóng xạ $\beta$ (a)      | 0,145             | Bq/L           | 1,0                           | 1,0 | SMEWW 7110B: 2017              |

**Ghi chú/Note:** \*\*\*: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 28:2010/BTNMT về nước thải y tế  
(-): Không có đơn vị.  
(a): Phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ (Phòng phân tích chất lượng môi trường, Viện công nghệ môi trường VILAS 366 – VIMCERTS 079).

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2023

**BỘ PHẬN PHÂN TÍCH**  
**LAB.**

**KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH**  
**MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL**  
**ANALYSIS DEPARTMENT**  
**TRƯỞNG KHOA**  
**HEAD OF DEPARTMENT**

Tạ Thị Bình

- \* Phép thử đã được BoA công nhận/Accredited test by BoA
- \*\* Phép thử đã được chứng nhận Vimcert/ Vimcert test certified by MONRE
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/  
The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



VILAS 679

ISO  
9001:2015  
CERTIFIED

VIMCERIS 058

391TN - TDC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

MTH23040202

- Tên mẫu/Name of sample: Nước thải bệnh viện
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Bệnh viện nhi trung ương  
18/879 la thành, làng thượng, đông đa, hà nội, Phường Láng Thượng,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Mô tả mẫu/Description: Địa điểm lấy mẫu: Bệnh viện Nhi Trung ương - 18/879 La Thành,  
phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội  
Vị trí lấy mẫu: Đầu ra hệ thống xử lý nước thải mới  
Bảo quản thường; Thể tích 2L
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 28/04/2023
- Người lấy/gửi mẫu/Sampler: Khách hàng
- Kết quả thử nghiệm/Test result

| TT<br>No. | Tên chỉ tiêu<br>Parameter | Kết quả<br>Result     | Đơn vị<br>Unit | Giá trị C***<br>Regular limit |      | Phương pháp thử<br>Test method |
|-----------|---------------------------|-----------------------|----------------|-------------------------------|------|--------------------------------|
|           |                           |                       |                | A                             | B    |                                |
| 1         | Coliforms. (***)          | 9,3 x 10 <sup>2</sup> | MPN/<br>100mL  | 3000                          | 5000 | SMEWW 9260B : 2017             |
| 2         | Salmonella**)             | KPH                   | CFU/100<br>mL  | KPH                           | KPH  | SMEWW 9260B : 2017             |
| 3         | Shigella**)               | KPH                   | CFU/100<br>mL  | KPH                           | KPH  | SMEWW 9260E : 2017             |
| 4         | Vibrio cholerae**)        | KPH                   | CFU/100<br>mL  | KPH                           | KPH  | SMEWW 9260H : 2017             |

MÔI TRƯỜNG

Ghi chú/Note: \*\*\*: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 28:2010/BTNMT về nước thải y tế  
- KPH: Không phát hiện.

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2023

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH  
MICROBIOLOGY LAB.

KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH  
MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL  
ANALYSIS DEPARTMENT  
P. TRƯỞNG KHOA  
HEAD OF DEPARTMENT

  
Nguyễn Thị Quỳnh Mai

  
Đàm Phương Phương

- \*: Phép thử đã được BoA công nhận/Accredited test by BoA
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/  
The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.